TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2017/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 06 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2017/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Thôn 12, xã R, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyến, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn 12, xã R, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh V và chị T xác nhận vợ chồng có 03 con chung và thoả thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Đình Q, sinh ngày 05/01/2013 cho anh Nguyễn Đình V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Đình Q đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 18/3/2010 và cháu Nguyễn Đình Th, sinh ngày 04/6/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H và cháu Th đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm*:* Căn cứ Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Anh Nguyễn Đình V thoả thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Đình V đã nộp là **300.000** đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2010/0009264 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Anh Nguyễn Đình V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã R, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN THỊ HƯỜNG